

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV
V/v khắc phục tồn tại, hạn chế
trong công tác cải cách hành chính
6 tháng đầu năm 2023

Vĩnh Linh, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Ngày 16/8/2023, Hội đồng Thẩm định Chỉ số Cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị ban hành Thông báo số 113/TB-HĐTĐ về kết quả chấm điểm chỉ số cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Trị.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của huyện Vĩnh Linh đạt **70,37%**; xếp thứ **01/10** huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện đã đạt kết quả tích cực. UBND huyện ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn cần tập trung khắc phục và tiếp tục triển khai hoàn thành 100% các nội dung Kế hoạch CCHC năm của huyện.

Qua rà soát kết quả thẩm định chỉ số CCHC huyện Vĩnh Linh 6 tháng đầu năm 2023 bị trừ điểm ở 27 tiêu chí/tiêu chí thành phần với 23,41 điểm (*theo bảng phụ lục kết quả đính kèm*). Để phấn đấu đạt thứ hạng cao trong đánh giá chỉ số cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2023 và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong 6 tháng đầu năm. UBND huyện yêu cầu những nội dung sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện

- Căn cứ Phụ lục các nội dung bị trừ điểm trong đánh giá chỉ số CCHC 6 tháng đầu năm của huyện, thực hiện rà soát, xác định nguyên nhân các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm theo Bộ Chỉ số CCHC ban hành kèm theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện các giải pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm hoặc đạt điểm thấp.

- Tiếp tục thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế chưa hoàn thành theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 22/02/2023 về khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính và chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ huyện Vĩnh Linh năm 2022.

- Thực hiện rà soát các nội dung nhiệm vụ chưa hoàn thành; các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa thực hiện đánh giá trong 6 tháng đầu năm để tiến hành triển khai trong năm đúng tiến độ, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện đề ra.

2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ kết quả tại Thông báo số 285/TB-HĐTĐ ngày 08/8/2023 của Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC huyện về Thông báo Kết quả thẩm định Chỉ số Cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn 6 tháng đầu năm; Báo cáo số 03/BCĐCCHC ngày 21/8/2023 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo quyết liệt khắc phục các tiêu chí, tiêu chí thành phần của đơn vị gây mất điểm cho huyện.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện đồng thời có các giải pháp khắc phục chỉ số CCHC của đơn vị trong những tháng cuối năm 2023; lồng ghép kết quả khắc phục vào Báo cáo Cải cách hành chính định kỳ (*quý III, năm*).

- Thực hiện rà soát các nội dung nhiệm vụ chưa hoàn thành; các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa thực hiện đánh giá trong 6 tháng đầu năm để tiến hành triển khai trong năm đúng tiến độ, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ Kế hoạch năm của đơn vị.

3. Giao Phòng Nội vụ

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC những tháng cuối năm 2023.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị phụ trách công tác cải cách hành chính thực hiện tham mưu các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ CCHC huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

PHỤ LỤC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CCHC HUYỆN VĨNH LINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

STT	LĨNH VỰC / TIÊU CHÍ / TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	ĐIỂM BỊ TRỪ	Ý KIẾN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM
1.1.3	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC (Trường hợp không ban hành Kế hoạch thì tiêu chí thành phần này không có điểm)	2,00	2	0,85	-1,15	Đơn vị hoàn thành 18/42 nhiệm vụ theo Báo cáo CCHC 6 tháng đầu năm 2023. Đề nghị đơn vị cung cấp Phụ lục báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch (liệt kê cụ thể các sản phẩm của nhiệm vụ đã hoàn thành: trích yếu nội dung, số và ngày tháng ban hành của Quyết định, Kế hoạch, Công văn, Báo cáo..vv..) để làm cơ sở đánh giá, thẩm định chỉ số CCHC cuối năm.	Phòng Nội vụ chủ trì, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ còn lại của năm
1.2	Báo cáo CCHC	4,00	2,3	1,7	-2,3	BC công tác CCHC quý I và 6 tháng đầu năm 2023 đảm bảo nội dung (có Phụ lục theo HD tại Công văn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022); Thời gian BC đúng quy định; có 01 BC đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 985/UBND-NC ngày 15/3/2023; thiếu BC đột xuất theo yêu cầu tại Công văn số 6332/UBND-NC ngày 12/12/2022 và Công văn số 806/UBND-NC ngày 06/3/2023=> BC đột xuất không đầy đủ điểm đánh giá là 0.	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Nội vụ chủ trì thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. - Văn phòng HĐND&UBND huyện theo dõi các báo cáo đột xuất để bổ sung tài liệu kiểm chứng.
1.4.1	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC đã ban hành	1,00	1	0,55	-0,45	Hoàn thành 4/9 nhiệm vụ tuyên truyền đạt 55.56%	Phòng Văn Hóa và Thông tin, Trung tâm VH TT-TD TT triển khai hoàn thành các nhiệm vụ Kế hoạch năm
1.4.2	Đa dạng trong tuyên truyền CCHC	2,00	2	1	-1	Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua bài viết, phóng sự trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử Không có hình thức khác	Phòng Nội vụ, Trung tâm VH TT-TD TT triển khai đa dạng hóa hình thức tuyên truyền CCHC

1.5.2	Tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số đã công bố và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế	1,00	0,86	0,85	-0,15	<p>Đã ban hành Kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện đến thời điểm đánh giá CCHC 6/12/2023. Tạm tính 9/14 vấn đề đã khắc phục và 6/14 chưa ht.</p> <p>Đề nghị đơn vị tích cực triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo khắc phục 100% trong năm 2023.</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn tiếp tục khắc phục số vấn đề, tồn tại chưa hoàn thành theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện (các vấn đề chưa được khắc phục thể hiện tại Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện)</p>
1.5.3	Ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC	1,00	1	0,5	-0,5	<p>Đơn vị đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC: 76/482, 1017/74, 1055, 234</p> <p>Đề nghị đơn vị tăng cường ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC.</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn tăng cường ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc công tác CCHC.</p>
1.6	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính	2,00	2	0,5	-1,5	<p>Thông nhất 01 sáng kiến “Sử dụng tờ rơi tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến”;</p> <p>Các nội dung khác đang bước đầu triển khai ở cấp xã nên sẽ xem xét khi có tài liệu kiểm chứng về tính hiệu quả khi nhân rộng.</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện đề xuất sáng kiến CCHC có khả thi, hiệu quả khi nhân rộng (mỗi đơn vị ít nhất 01 sáng kiến), xem xét vào đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.</p>
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	3,00	3	2,99	-0,01	<p>Tổng số hồ sơ TTHC do UBND huyện đã giải quyết 6 tháng đầu năm 2023 là 14.678 hồ sơ); số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn và trước hạn là 14.651 hồ sơ.</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn tiếp tục duy trì tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn và trước hạn. Không để phát sinh hồ sơ quá hạn.</p>

3.10.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	1,00	0	0	-1	Đồng ý với kết quả tự đánh giá của Đơn vị	Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND các xã, thị trấn đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC. Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC tối thiểu 70% tổng số hồ sơ TTHC.
3.10.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	1,00	0,98	0,98	-0,02	Đồng ý với kết quả tự đánh giá của Đơn vị	Các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn tiếp tục duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử
3.10.3	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	1,00	0	0	-1		Phòng Tư pháp chủ trì, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn 100% các đơn vị đều triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.
3.11.1	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến	1,00	1	0,07	-0,93	Tính điểm theo công thức: $(8/112)*1=0,07$	Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Bộ phận một cửa huyện; UBND các xã, thị trấn nâng cao các tỷ lệ thanh toán trực tuyến; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
3.11.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	1,00	0	0	-1	Đồng ý với kết quả tự đánh giá của đơn vị	
3.12.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	0,50	0,4	0,4	-0,1	$325/408=79.66\%$	
3.12.2	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	0,50	0,17	0,17	-0,33	$10/29=34.48\%$	
3.12.3	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến	1,00	0,53	0,53	-0,47	$7904/14835=53.28\%$	
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1,00	0.25	0	-1	Thiếu TLKC theo hướng dẫn	Phòng Nội vụ chủ trì cung cấp các tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn của tỉnh tại Bộ chỉ số CCHC

5.5	Mức độ hoàn thành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (không ban hành KH thì không có điểm)	2,00	2	0	-2	Đang thực hiện dưới 80% KH	Phòng Nội vụ chủ trì thực hiện 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023
5.6	Cập nhật thông tin, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	2,00	2	1	-1	đổi soát thông tin chưa đúng	Phòng Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị cập nhật thông tin, thực hiện đổi soát thông tin theo quy định
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm	2,00	2	0,85	-1,15	Giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2023 cấp tỉnh quản lý (không tính vốn phân cấp) được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ của đơn vị đạt 42,5% kế hoạch	Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì rà soát, đôn đốc thực hiện công tác giải ngân vốn đầu tư công, đến ngày 15/11/2023, đạt tỷ lệ giải ngân tối thiểu 80% kế hoạch
6.1.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1,00	1	0	-1	Bổ sung tài liệu kiểm chứng gồm các báo cáo: - Kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ	Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện bổ sung tài liệu kiểm chứng theo ý kiến thẩm định của HĐĐ tỉnh
6.1.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện, thành phố, thị xã theo kế hoạch được tỉnh giao (trừ thu tiền sử dụng đất)	1,00	1	0,5	-0,5		Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn thực hiện thu NSNN theo kế hoạch của tỉnh giao
6.3.1	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự chủ 100% về chi thường xuyên	1,00	0	0	-1		Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, đề xuất giải pháp nhằm đạt từ 20% ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên hoặc tăng thêm ít nhất 01 ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên)

7.1.4	Triển khai xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình từ khâu tiếp nhận văn bản, chuyển xử lý, tạo lập hồ sơ, trình qua các cấp thẩm quyền phê duyệt và ký số văn bản trên Phần mềm QLVB và HSCV (Trừ văn bản mật)	2,00	2	1	-1	Kết quả được trích xuất từ Phần mềm QLVB và HSCV	Văn phòng HĐND&UBND chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thực hiện xử lý 100% văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); Phòng Nội vụ theo dõi việc thực hiện nội dung này, là tiêu chí để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.
7.2	Thông tin cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử	2,00	2	0	-2	Cổng/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị chưa cung cấp thông tin đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng: - Chưa có thông tin về điều kiện tự nhiên, lịch sử truyền thông...; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan; - Thông tin CBCC không đầy đủ (sdt cơ quan, email); - Không có mục báo cáo tài chính năm công khai theo quy định;	- Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH TT-TD TT chủ trì tiếp tục cung cấp các thông tin chưa thực hiện theo ý kiến thẩm định của HĐTD tỉnh; - Văn phòng HĐND&UBND xem xét, đề nghị làm việc với VNPT nâng cấp, chỉnh sửa các mục trên Cổng thông tin điện tử của huyện để dễ dàng tra cứu, thuận tiện, đảm bảo phù hợp các chuyên mục cung cấp thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ
7.3.1	UBND cấp huyện áp dụng chữ ký số	1,00	1	0,8	-0,2	Kết quả được trích xuất từ Phần mềm QLVB và HSCV	- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện theo dõi kết quả áp dụng chữ ký số của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện. Hướng dẫn các đơn vị khắc phục các bước sai quy trình dẫn đến tỷ lệ ký số thấp.
7.3.2	Lãnh đạo đơn vị áp dụng chữ ký số	2,00	1,38	1,35	-0,65	Kết quả được trích xuất từ Phần mềm QLVB và HSCV	- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ĐVSN thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện và chỉ đạo đơn vị 100% các văn bản phải được ký số (trừ văn bản mật).